

Bản án số: 146/2019/HCPT  
Ngày: 30-8-2019  
V/v khiếu kiện Quyết định  
giải quyết khiếu nại và hành vi  
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Phạm Việt Cường.**

*Các Thẩm phán:* **Ông Trương Minh Tuấn.**

**Ông Mai Xuân Thành.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Nguyễn Hải Tuấn**  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30-8-2019, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 61/2019/TLPT-HC ngày 16-01-2019 về việc “Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 961/2019/QĐXXPT-HC ngày 12-8-2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 03-10-2018), có mặt.

- *Người bị kiện:*

+ **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H**, tỉnh Bình Định.

+ **Ủy ban nhân dân huyện H**, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ trụ sở: thị trấn B, huyện H, Bình Định.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:* Ông **Cao Thanh P** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông **Nguyễn Chí C1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền số 22/GUQ-UBND ngày 03-10-2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1**, huyện H.

+ **Ủy ban nhân dân xã H1**, huyện H; địa chỉ trụ sở: thôn X, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:* Ông **Nguyễn Văn D** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông **Đặng Quốc B1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 10-9-2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Người khởi kiện:*

*Theo “Đơn khởi kiện” ngày 25-6-2018, “Đơn khởi kiện bổ sung” ngày 18-7-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị N và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C thống nhất trình bày:*

Cha mẹ bà Nguyễn Thị N là ông Nguyễn B2 và bà Nguyễn Thị L1 tạo lập, quản lý và sử dụng 01 thửa đất, có diện tích 750 m<sup>2</sup>, tại thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định từ năm 1960 để trồng bạch đàn, đào, dừa và xen kẽ trồng mì, lang. Quá trình sử dụng đất không có ai tranh chấp, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2000, cha, mẹ bà N cho bà N thừa đất nêu trên để hai mẹ con bà N quản lý, sử dụng canh tác và làm nhà ở. Thời điểm này, bà N đã xây một ngôi nhà nhỏ để ở và Ủy ban nhân dân xã (sau đây viết tắt là UBND) không có ý kiến gì.

Tháng 12-2016, bà Nguyễn Thị N làm đơn yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thành phố Q đo đạc, trích lục bản đồ địa chính và tài sản gắn liền trên đất để có cơ sở làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả đo đạc thể hiện thửa đất mang số hiệu 519, tờ bản đồ 40 (VN 2000), diện tích 741,7 m<sup>2</sup>, trên đất có ngôi nhà riêng lẻ, kết cấu tường gạch, mái tole, nền gạch hoa, diện tích xây dựng 36,6 m<sup>2</sup>.

Sau khi có trích lục bản đồ, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu UBND xã H1 làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Ngày 12-01-2017, UBND xã H1 có Công văn số 08/UBND-ĐC về việc chuyển trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N. Ngày 07-02-2017, bà Nguyễn Thị N làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND xã H1; ngày 13-4-2017, Chủ tịch UBND

xã H1 ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần đầu) với nội dung: “*Bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup> (VN 2000) là không phù hợp với quy hoạch, nên không có cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị bà Nguyễn Thị N thực hiện theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai*”.

Cho rằng Quyết định số 144/QĐ-UBND 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định là không đúng thực tế, nên ngày 26-4-2017, bà N tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần 2), với nội dung: “*Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại đề ngày 26-4-2017 của bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định. Không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường ĐT639. Thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, xã H1 cho bà Nguyễn Thị N (sau khi trừ diện tích đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường ĐT 639). Không công nhận Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần đầu)*”.

Bà Nguyễn Thị N cho rằng thửa đất của cha, mẹ bà quản lý, sử dụng trước ngày miền Nam giải phóng, đã cho bà sử dụng làm nhà ở từ năm 2000 và bà quản lý, sử dụng thửa đất này trước khi Nhà nước quy hoạch mở đường ĐT 639 đi qua; đồng thời, thửa đất của bà có diện tích 334,3 m<sup>2</sup> đang quản lý (nằm trong chỉ giới an toàn giao thông đường ĐT 639) đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1, huyện H và Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1, huyện H và buộc UBND xã H1, huyện H làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup> cho bà.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H và buộc UBND huyện H phải công nhận và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 741,7 m<sup>2</sup> của thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40 (trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở) cho bà.

- *Người bị kiện:*

+ *Chủ tịch UBND huyện H, do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Chí C1 - Phó Chủ tịch UBND huyện H trình bày:*

Theo bản đồ năm 1997: thửa đất bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một phần các thửa đất số 639 (diện tích 378 m<sup>2</sup>), thửa đất số 548 (diện tích 400 m<sup>2</sup>), loại đất hoang và thửa đất số 544 (diện tích 17.600 m<sup>2</sup>), loại đất lâm nghiệp, đều do UBND xã H1 quản lý.

Theo bản đồ VN-2000: phần diện tích đất bà Nguyễn Thị N có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa đất 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 382 m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa (ký hiệu: NTD).

Tổng diện tích bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H ký xác nhận ngày 23-12-2016 là thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup>, trong đó: một phần diện tích nằm trong chỉ giới quy hoạch đường ĐT 639 là 334,3 m<sup>2</sup> có nguồn gốc là đất nghĩa địa và đất bằng chưa sử dụng do Nhà nước quản lý. Bà Nguyễn Thị N lấn chiếm xây dựng nhà ở trái phép, sử dụng từ sau ngày 01-7-2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch hành lang an toàn giao thông tuyến đường ĐT 639.

Thực hiện Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18-3-2008 của UBND tỉnh Bình Định về “Ban hành Quy định về xử lý lấn chiếm đất đai, đất đã được giao không đúng thẩm quyền, thu tiền không đúng quy định và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện tiếp tục sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh”, Ban chỉ đạo Quyết định số 15 của UBND huyện đã họp xét và ban hành Thông báo số 01/TB-UBND ngày 26-02-2009, có nội dung: không thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N, buộc bà N phải tháo dỡ nhà.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp “Lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép”, thì thực hiện xử lý như sau: *“Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định”*. Vì vậy, không có cơ sở xem xét đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn đường ĐT 639 của bà Nguyễn Thị N.

Đối với phần diện tích đất 407,4 m<sup>2</sup> còn lại (sau khi trừ diện tích đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn đường ĐT 639), bà Nguyễn Thị N sử dụng ổn định, không ai tranh chấp từ năm 2006 cho đến nay, phù hợp quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thống nhất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N.

Do đó, ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần 2) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 606/QĐ-UBND nêu trên là không có cơ sở.

+ UBND huyện H, do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Chí C1 - Phó Chủ tịch UBND huyện H trình bày:

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu UBND xã H1 lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà toàn bộ diện tích thửa đất số

519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở) mà bà N đang quản lý, sử dụng từ năm 2000 đến nay là không phù hợp với quy hoạch.

Hành vi lấn chiếm của bà Nguyễn Thị N đã được UBND xã H1 mời làm việc ngày 15-6-2009 tại UBND xã H1. Theo Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 24-12-2008 của Ban chỉ đạo huyện H, tỉnh Bình Định, thì trường hợp của bà Nguyễn Thị N là buộc phải tháo dỡ nhà.

Trên cơ sở đó, UBND huyện H, tỉnh Bình Định chỉ đồng ý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 407,4 m<sup>2</sup> nằm ngoài hành lang giao thông đường ĐT 639 và không đồng ý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 334,3 m<sup>2</sup> nằm trong hành lang giao thông đường ĐT 639.

Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ *Chủ tịch UBND xã H1 và UBND xã H1 do người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Quốc B1 - Phó Chủ tịch UBND xã H1, huyện H trình bày:*

Ngày 28-12-2016, UBND xã H1, huyện H có nhận hồ sơ của bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mang số hiệu 519, tờ bản đồ 40 (VN 2000), diện tích 741,7 m<sup>2</sup>. Qua kiểm tra xác minh hồ sơ của bà N xác định: Trong tổng diện tích đất của bà N đề nghị có 334,3 m<sup>2</sup> nằm trong chỉ giới hành lang giao thông đường ĐT 639 (diện tích xây dựng 30,6 m<sup>2</sup>), do đó UBND xã H1, huyện H đã ban hành Công văn số 08/UBND-ĐC ngày 12-01-2017 về việc chuyển trả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà N. Không đồng ý, bà N đã gửi đơn khiếu kiện đến Chủ tịch UBND xã H1, huyện H.

Ngày 13-4-2017, Chủ tịch UBND xã H1, huyện H đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần đầu) không công nhận nội dung khiếu nại của bà N về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mang số hiệu 519, tờ bản đồ 40 (VN 2000), diện tích 741,7 m<sup>2</sup>.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N, thì Quyết định số 144/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần đầu) của Chủ tịch UBND xã H1 không còn được công nhận và đối tượng khởi kiện cũng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị S và chị Nguyễn Thị Y: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2018/HC-ST ngày 20-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:*

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015; Luật Đất đai ngày 29-11-2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11-11-2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của

Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20-10-2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Căn cứ Điều 29 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N yêu cầu: hủy Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H và buộc UBND xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định làm thủ tục đề nghị UBND huyện H, tỉnh Bình Định phải công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở) do bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng từ năm 2000 đến nay.

- Ngày 22-11-2018, người khởi kiện (bà Nguyễn Thị N) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện là UBND huyện H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có công văn với nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại; UBND xã H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 214 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị N; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Bà Nguyễn Thị N khẳng định, cha mẹ của bà (ông Nguyễn B2 và bà Nguyễn Thị L1) tạo lập, quản lý và sử dụng 01 thửa đất, có diện tích 750 m<sup>2</sup>, tại thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định từ năm 1960 để trồng bạch đàn, đào, dứa và xen kẽ trồng mì, lang. Năm 2000, cha, mẹ bà N cho bà thửa đất nêu trên để hai mẹ con bà quản lý, sử dụng canh tác và làm nhà ở.

Sau khi có trích lục bản đồ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thành phố Q, bà N có đơn yêu cầu UBND xã H1 làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, nhưng tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017, Chủ tịch UBND xã H1 không đồng ý đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên bà N khiếu nại và tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H chỉ đồng ý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, xã H1 cho bà N (sau khi trừ diện tích đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường ĐT 639).

Cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 và Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nên bà yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 và buộc UBND xã H1 làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup>.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H và buộc UBND huyện H phải công nhận và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở) do bà N quản lý sử dụng từ năm 2000 đến nay, nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

[2]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N:

[2.1]. Về nguồn gốc thửa đất:

- Theo bản đồ năm 1997: thửa đất bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một phần các thửa đất số 639, diện tích 378 m<sup>2</sup>; thửa đất số 548, diện tích 400 m<sup>2</sup>, loại đất hoang và thửa đất số 544, diện tích 17.600 m<sup>2</sup>, loại đất lâm nghiệp, đều do UBND xã H1, huyện H quản lý.

- Theo bản đồ VN-2000: phần diện tích đất bà Nguyễn Thị N có yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa đất 519, tờ bản đồ số 40, diện tích 382 m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa (ký hiệu: NTD).

Tổng diện tích đất bà Nguyễn Thị N đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (theo số liệu đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H ký xác nhận ngày 23-12-2016) là thửa đất số 519 tờ bản đồ số 40, diện tích 741,7 m<sup>2</sup>.

Theo thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 24-12-2008 của Ban chỉ đạo UBND huyện H về thực hiện Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18-3-2008 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về “Xử lý lấn, chiếm đất đai; đất đã được giao không đúng thẩm quyền, thu tiền không đúng quy định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đủ điều kiện tiếp tục sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh”, thì trường hợp lấn chiếm đất đai có tên trong danh sách buộc phải tháo dỡ nhà ở là hộ bà Nguyễn Thị N, vì một phần diện tích đất của bà N nằm trong chỉ giới quy hoạch đường ĐT 639 là 334,3 m<sup>2</sup> và diện tích đất này có nguồn gốc là đất nghĩa địa và đất bằng chưa sử dụng, do Nhà nước quản lý. Hành vi lấn chiếm đất của bà N đã được UBND xã H1 mời làm việc ngày 15-6-2009. Như vậy, bà Nguyễn Thị N lấn chiếm để xây dựng nhà ở trái phép, sử dụng từ sau ngày 01-7-2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch hành lang an toàn giao thông tuyến đường ĐT 639.

[2.2]. Về tính hợp pháp của Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 và Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, thì bà Nguyễn Thị N sử dụng đất có nguồn gốc lấn chiếm do UBND xã H1 quản lý và hiện nay diện tích đất 334,3 m<sup>2</sup> này không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, nên

không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định: “... Không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường ĐT 639...” là có căn cứ.

Đối với diện tích đất còn lại là 407,4 m<sup>2</sup>, bà Nguyễn Thị N sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ 2006 đến nay, nên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định: “... Không công nhận Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N (lần đầu)” là đúng pháp luật.

Như vậy, Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 13-4-2017 của Chủ tịch UBND xã H1 đã ban hành không còn được công nhận, nên đối tượng khởi kiện cũng không còn; đồng thời, ngày 06-02-2018, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND, có nội dung: “Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại đề ngày 26-4-2017 của bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: thôn L, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Định... Thống nhất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, xã H1 cho bà Nguyễn Thị N (sau khi trừ diện tích đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường ĐT 639)” là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có cơ sở để chấp nhận các nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

[3]. Về án phí hành chính:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Bác kháng cáo của người khởi kiện (bà Nguyễn Thị N).

- Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 57/2018/HC-ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**2.** Căn cứ Điều 30, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, xử:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về các yêu cầu: hủy Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện H và buộc UBND xã H1 làm thủ tục đề nghị UBND huyện H, tỉnh Bình Định phải công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích thửa đất số 519, tờ bản đồ số 40, có diện tích 741,7 m<sup>2</sup> (trong đó có 200 m<sup>2</sup> đất ở) do bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng từ năm 2000 đến nay.

**3.** Về án phí hành chính phúc thẩm:



Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003588 ngày 27-12-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, nay được chuyển thành án phí. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

**4.** Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2018/HC-ST ngày 20-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình định;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND tỉnh Bình Định;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Việt Cường**